

Số: 25 /2009/TT-BGTVT

*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2009*

**THÔNG TƯ**  
**QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ,**  
**HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;  
Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không như sau:

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện cho cán bộ, nhân viên làm công tác an ninh hàng không có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ an ninh hàng không.

2. Trang bị kiến thức về an ninh hàng không cho cán bộ, nhân viên làm việc tại các vị trí liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không tại Việt Nam.

3. Thống nhất nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không.

**Chương II**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ,**  
**HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**

**MỤC 1**  
**ĐÀO TẠO CƠ BẢN**

### Điều 3. Chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh soi chiếu

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong kiểm tra, soi chiếu an ninh, kiểm tra trực quan đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện và các đồ vật đưa lên tàu bay.

2. Đối tượng tham dự khóa học

- a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;
- b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- c) Đủ tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;
- đ) Không có tiền án, tiền sự; không nghiện ma túy.

3. Thời gian và phân bổ thời gian của khóa học

- a) Thời gian của khóa học: 03 tháng
- b) Phân bổ thời gian của khóa học:

SỐ TT	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHÓA HỌC	PHÂN BỐ THỜI GIAN (TUẦN)
<b>I</b>	<b>Thời gian học tập</b>	<b>11,5</b>
1	Thực học	10
2	Ôn, kiểm tra và thi tốt nghiệp	1,5
<b>II</b>	<b>Thời gian cho các hoạt động chung (khai giảng, bế giảng, sơ kết, nghỉ lễ, dự phòng)</b>	<b>0,5</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>00</b>
1	Giới thiệu ngành hàng không dân dụng Việt Nam	10	10	00
2	Vận chuyển hành khách, hàng hoá	10	10	00
<b>II</b>	<b>Các môn học pháp luật</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	
1	Pháp luật đại cương	30	30	00
2	Pháp luật về an ninh hàng không	20	20	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ cơ bản về an ninh hàng không</b>	<b>105</b>	<b>66</b>	<b>39</b>
1	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	10	10	00
2	Bảo vệ hiện trường	10	04	06
3	Công tác xác minh, báo cáo vụ việc và lập hồ sơ vụ việc	10	04	06
4	Hàng hóa nguy hiểm	20	10	10
5	Thiết bị an ninh hàng không	10	10	00
6	Vũ khí, thiết bị phá hoại, cách sử dụng vũ khí và	15	08	07

	công cụ hỗ trợ			
7	Các loại khẩn nguy và phòng chống cháy, nổ	10	06	04
8	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc theo nhóm	12	06	06
9	An toàn hàng không và an toàn sân đỗ tàu bay	08	08	00
<b>IV</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh soi chiếu</b>	<b>120</b>	<b>40</b>	<b>80</b>
1	Kiểm tra, soi chiếu an ninh	80	30	50
2	Kiểm tra trực quan hành khách	16	04	12
3	Kiểm tra trực quan hành lý, hàng hóa	24	06	18
<b>Tổng cộng</b>		<b>295</b>	<b>176</b>	<b>119</b>

#### **Điều 4. Chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh kiểm soát**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong kiểm tra, giám sát an ninh tại nhà ga, khu vực công cộng, sân bay, canh gác tại các khu vực hạn chế.

2. Đối tượng tham dự khóa học

- a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;
- b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- c) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;
- đ) Không có tiền án, tiền sự; không nghiện ma túy.

3. Thời gian và phân bổ thời gian của khóa học

- a) Thời gian của khóa học: 03 tháng
- b) Phân bổ thời gian của khóa học:

SỐ TT	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHÓA HỌC	PHÂN BỐ THỜI GIAN (TUẦN)
<b>I</b>	<b>Thời gian học tập</b>	<b>11,5</b>
1	Thực học	10
2	Ôn, kiểm tra và thi tốt nghiệp	1,5
<b>II</b>	<b>Thời gian cho các hoạt động chung (khai giảng, bế giảng, sơ kết, nghỉ lễ, dự phòng)</b>	<b>0,5</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>00</b>
1	Giới thiệu ngành hàng không dân dụng Việt Nam	10	10	00
2	Vận chuyển hành khách, hàng hoá	10	10	00

<b>II</b>	<b>Các môn học pháp luật</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>00</b>
1	Pháp luật đại cương	30	30	00
2	Pháp luật về an ninh hàng không	20	20	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ cơ bản về an ninh hàng không</b>	<b>90</b>	<b>58</b>	<b>32</b>
1	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	10	10	00
2	Bảo vệ hiện trường	10	04	06
3	Công tác xác minh, báo cáo vụ việc và lập hồ sơ vụ việc	10	04	06
4	Hàng hóa nguy hiểm	10	04	06
5	Thiết bị an ninh hàng không	10	10	00
6	Vũ khí, thiết bị phá hoại, cách sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ	10	06	04
7	Các loại khẩn nguy và phòng chống cháy, nổ	10	06	04
8	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc theo nhóm	12	06	06
9	An toàn hàng không và an toàn sân đỗ tàu bay	08	08	00
<b>IV</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh kiểm soát</b>	<b>140</b>	<b>35</b>	<b>105</b>
1	Tuần tra và canh gác	35	10	25
2	Bảo vệ tàu bay	25	05	20
3	Duy trì an ninh khu vực nhà ga	35	10	25
4	Kiểm soát đối với người và phương tiện hoạt động tại cảng hàng không, sân bay	45	10	35
<b>Tổng cộng</b>		<b>300</b>	<b>163</b>	<b>137</b>

### **Điều 5. Chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh cơ động**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong tuần tra, canh gác, hộ tống, kiểm soát đám đông, kiểm tra, lục soát tàu bay, phương tiện...

2. Đối tượng tham dự khóa học

- a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;
- b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- c) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;
- đ) Không có tiền án, tiền sự; không nghiện ma túy.

3. Thời gian và phân bổ thời gian của khóa học

- a) Thời gian của khóa học: 3,4 tháng
- b) Phân bổ thời gian của khóa học:

SỐ TT	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHÓA HỌC	PHÂN BỐ THỜI GIAN (TUẦN)
----------	----------------------------	-----------------------------

<b>I</b>	<b>Thời gian học tập</b>	<b>13,1</b>
1	Thực học	12,1
2	Ôn, kiểm tra và thi tốt nghiệp	1
<b>II</b>	<b>Thời gian cho các hoạt động chung (khai giảng, bế giảng, sơ kết, nghỉ lễ, dự phòng)</b>	<b>0,5</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>13,6</b>

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)		
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ	
			LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>00</b>
1	Giới thiệu ngành hàng không dân dụng Việt Nam	10	10	00
2	Vận chuyển hành khách, hàng hoá	10	10	00
<b>II</b>	<b>Pháp luật</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>00</b>
1	Pháp luật đại cương	30	30	00
2	Pháp luật về an ninh hàng không	20	20	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ cơ bản về an ninh hàng không</b>	<b>200</b>	<b>91</b>	<b>109</b>
1	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	10	10	00
2	Bảo vệ hiện trường	10	04	06
3	Công tác xác minh, báo cáo vụ việc và lập hồ sơ vụ việc	10	04	06
4	Hàng hóa nguy hiểm	10	04	06
5	Thiết bị an ninh hàng không	10	10	00
6	Vũ khí, thiết bị phá hoại, cách sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ	10	06	04
7	Các loại khẩn nguy và phòng chống cháy, nổ	10	06	04
8	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc theo nhóm	12	06	06
9	An toàn hàng không và an toàn sân đỗ tàu bay	08	08	00
10	Võ thuật	110	33	77
<b>IV</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh cơ động</b>	<b>155</b>	<b>35</b>	<b>120</b>
1	Tuần tra và canh gác	35	10	25
2	Hộ tống người và hàng hóa	30	05	25
3	Kiểm tra, lục soát tàu bay, phương tiện, nhà ga, hành lý vô chủ	30	05	25
4	Kiểm soát đám đông gây rối	30	05	25
5	Phát hiện, xử lý ban đầu đối với bom mìn, vật liệu nổ	30	10	20

<b>Tổng cộng</b>	<b>425</b>	<b>196</b>	<b>229</b>
------------------	------------	------------	------------

### **Điều 6. Chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh trên không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong bảo vệ, duy trì trật tự, quản lý đám đông trên tàu bay trong khi bay, kỹ thuật sử dụng vũ khí, thiết bị hỗ trợ để không chế, bắt giữ người vi phạm trên chuyến bay, kịp thời đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Đối tượng và điều kiện tham dự khóa học

- a) Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên;
- b) Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- c) Đủ tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định;
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng;
- đ) Không có tiền án, tiền sự; không nghiện ma túy.

3. Thời gian và phân bổ thời gian của khóa học

- a) Thời gian của khóa học: 3,3 tháng
- b) Phân bổ thời gian của khóa học:

<b>SỐ TT</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHÓA HỌC</b>	<b>PHÂN BỐ THỜI GIAN (TUẦN)</b>
<b>I</b>	<b>Thời gian học tập</b>	<b>12,5</b>
1	Thực học	11,2
2	Ôn, kiểm tra và thi tốt nghiệp	1,3
<b>II</b>	<b>Thời gian cho các hoạt động chung ( khai giảng, bế giảng, sơ kết, nghỉ lễ, dự phòng)</b>	<b>0,5</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>13</b>

4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>		
		<b>TỔNG SỐ</b>	<b>TRONG ĐÓ</b>	
			<b>LÝ THUYẾT</b>	<b>THỰC HÀNH</b>
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>00</b>
1	Giới thiệu ngành hàng không dân dụng Việt Nam	10	10	00
2	Vận chuyên hành khách, hàng hoá	10	10	00
<b>II</b>	<b>Các môn học pháp luật</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>00</b>
1	Pháp luật đại cương	30	30	00
2	Pháp luật về an ninh hàng không	20	20	00
<b>III</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ cơ bản về an ninh hàng không</b>	<b>195</b>	<b>90</b>	<b>105</b>
1	Quy định an ninh của hãng hàng không	10	10	00
2	Quy định về hộ chiếu và thị thực; quy định về	10	06	04

	hải quan			
3	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp trong hàng không dân dụng	10	10	00
4	Tàu bay	10	04	06
5	Nhận biết tình huống nguy hiểm trên tàu bay	10	10	00
6	Hàng hóa nguy hiểm/ vũ khí, thiết bị phá hoại	10	06	04
7	Thiết bị an ninh hàng không	05	03	02
8	Khẩn nguy an ninh trên tàu bay và sân bay	20	08	12
9	Võ thuật	110	33	77
<b>IV</b>	<b>Các môn học nghiệp vụ chuyên ngành an ninh trên không</b>	<b>130</b>	<b>25</b>	<b>105</b>
1	Sử dụng súng và các thiết bị hỗ trợ	30	08	22
2	Kỹ thuật bắt và tạm giữ người trên tàu bay	35	08	27
3	Quản lý đám đông trong khi bay	35	05	30
4	Kỹ thuật sử dụng thiết bị khống chế người trên tàu bay	30	04	26
<b>Tổng cộng</b>		<b>395</b>	<b>185</b>	<b>210</b>

## MỤC 2 BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

### Điều 7. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh giám sát

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát các quy định, tiêu chuẩn về an ninh hàng không.

2. Đối tượng:

Tổ trưởng, tổ phó; kíp trưởng, kíp phó an ninh hoặc tương đương của các cảng hàng không, sân bay.

3. Thời gian: 64 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khóa học	1
2	Pháp luật về an ninh hàng không	5
3	Đánh giá đe dọa và rủi ro	4
4	Phương thức hoạt động tiêu chuẩn an ninh tại sân bay	8
5	Lập kế hoạch an ninh hàng không	5
6	Đánh giá nhân viên an ninh hàng không	5
7	Triển khai nhiệm vụ cho nhân viên an ninh hàng không	6
8	Kiểm tra, đánh giá và giám sát an ninh hàng không	8

9	Bảo đảm khai thác hiệu quả trang thiết bị an ninh hàng không	4
10	Người giám sát và huấn luyện nhân viên an ninh hàng không tập sự	4
11	Khẩn nguy an ninh và đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp	8
12	Xử lý vụ việc an ninh hàng không	4
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>64</b>

### **Điều 8. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về quản lý an ninh hàng không.

2. Đối tượng:

Chuyên viên, cán bộ quản lý các cấp trong lực lượng an ninh hàng không của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và Cảng vụ hàng không.

3. Thời gian: 72 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khoá học	1
2	Đánh giá rủi ro và cấp độ an ninh hàng không	3
3	Pháp luật về an ninh hàng không	8
4	Chương trình an ninh hàng không	8
5	Quản lý an ninh hàng không	7
6	Quản lý các nguồn tài chính	3
7	Quản lý nguồn nhân lực	4
8	Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và bố trí về an ninh hàng không	4
9	Quản lý hồ sơ, tài liệu an ninh hàng không	4
10	Các phương thức hoạt động an ninh hàng không tiêu chuẩn	8
11	Khảo sát, thanh tra, kiểm tra an ninh hàng không	6
12	Kế hoạch khẩn nguy về an ninh hàng không	6
13	Đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp	8
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>72</b>

### **Điều 9. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khủng hoảng an ninh hàng không**



1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng kế hoạch khẩn nguy về an ninh hàng không, biện pháp đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Đối tượng:

Cán bộ quản lý các cấp trong lực lượng an ninh hàng không và các đơn vị tham gia thực hiện phương án đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

3. Thời gian: 40 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khoá học	1
2	Khái quát về quản lý khủng hoảng	6
3	Kế hoạch quản lý khủng hoảng	7
4	Đội quản lý khủng hoảng	8
5	Trang thiết bị phục vụ cho quản lý khủng hoảng	4
6	Thực hành quản lý khủng hoảng	12
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>40</b>

#### **Điều 10. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị, sử dụng tài liệu, trang thiết bị giảng dạy, tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy...để giảng dạy về an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Cán bộ, nhân viên an ninh hàng không giảng dạy nghiệp vụ an ninh hàng không.

3. Thời gian: 58 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khoá học	1
2	Vai trò của giáo viên an ninh và khóa huấn luyện tiêu chuẩn (STP)	6
3	Nguyên tắc dạy và học	4
4	Tổ chức khóa học	3
5	Chuẩn bị trang, thiết bị giảng dạy	2
6	Triển khai khóa bồi dưỡng	2
7	Cách trình bày tài liệu	5
8	Phương pháp giảng dạy	4
9	Làm quen với tài liệu khóa huấn luyện tiêu chuẩn	6

10	Trình bày theo nhóm	20
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58</b>

**Điều 11. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát viên an ninh hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức an ninh hàng không, công tác chuẩn bị, phương pháp và kỹ năng, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát về an ninh hàng không.

2. Đối tượng: Thanh tra viên, giám sát viên an ninh hàng không.

3. Thời gian: 56 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khoá học	1
2	Định nghĩa và nội dung công tác thanh tra, kiểm tra an ninh hàng không	5
3	Công tác chuẩn bị thanh tra, kiểm tra	6
4	Phương pháp thanh tra, kiểm tra	4
5	Kỹ năng thanh tra, kiểm tra	6
6	Thực tập, viết báo cáo thanh tra, kiểm tra	30
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56</b>

**MỤC 3  
HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN NINH  
HÀNG KHÔNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN**

**Điều 12. Chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho tổ bay**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng: Người lái, tiếp viên hàng không

3. Thời gian: 30 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khóa học	1

2	Trách nhiệm và nhận thức về an ninh hàng không	2
3	Bảo vệ tàu bay ở mặt đất	2
4	Kiểm tra an ninh/lục soát tàu bay	4
5	Những đe dọa đánh bom tàu bay trong khi bay	3
6	Đối phó với những hành khách gây rối trong khi bay	3
7	Đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp trong khi bay	4
8	Đối phó với tình huống khẩn nguy an ninh khi tàu bay ở mặt đất	4
9	Kỹ năng tự vệ	6
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>

**Điều 13. Chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho kiểm soát viên không lưu, nhân viên thông báo tin tức, thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không; nhân viên điều độ, khai thác bay của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.
2. Đối tượng:
  - a) Kiểm soát viên không lưu, nhân viên thông báo tin tức, thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không;
  - b) Nhân viên điều độ, khai thác bay của hãng hàng không.
3. Thời gian: 16 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khóa học	1
2	Trách nhiệm và nhận thức về an ninh hàng không	2
3	Các công ước, quy định quốc tế và quy định quốc gia về an ninh hàng không	3
4	Đối phó với tình huống đe dọa đánh bom tàu bay dưới mặt đất, trong khi bay	4,5
5	Đối phó với tình huống không tặc khi tàu bay dưới mặt đất, trong khi bay	4,5
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>16</b>

**Điều 14. Chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên mặt đất phục vụ chuyến bay**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.

2. Đối tượng:
- Nhân viên bán vé, phục vụ hành khách, hành lý;
  - Nhân viên tài liệu và hướng dẫn chất xếp hành lý, hàng hóa;
  - Nhân viên phân tuyến, chất xếp hàng hóa;
  - Nhân viên điều phối (co-ordinator);
  - Nhân viên hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện của hãng hàng không;
  - Nhân viên vệ sinh tàu bay; bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay; cung ứng suất ăn;
  - Nhân viên hàng hóa của các công ty giao nhận và đại lý hàng hóa;
  - Nhân viên chuyên phát thư, bưu phẩm, bưu kiện bằng đường hàng không.
3. Thời gian: 16 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khóa học	1
2	Nhận thức về an ninh hàng không	2
3	Quy trình, thủ tục an ninh hàng không cho hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện tại cảng hàng không, sân bay	3
4	Đồng bộ hành khách và hành lý	2
5	Nhận biết vật phẩm nguy hiểm, thiết bị phá hoại	2
6	Bảo vệ và kiểm tra tàu bay ở mặt đất	2,5
7	Những đe dọa đánh bom tàu bay ở mặt đất	2,5
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16</b>

**Điều 15. Chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho nhân viên làm việc ở cảng hàng không, sân bay, đại lý điều tiết, sân bay chuyên dụng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14**

- Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.
- Đối tượng: Nhân viên làm việc thường xuyên trong các khu vực hạn chế (trừ các đối tượng quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14)
- Thời gian: 08 giờ
- Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tổng quan về khóa học	1
2	Cơ cấu, tổ chức an ninh hàng không	1
3	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với	1

	hàng không dân dụng	
4	Các biện pháp an ninh hàng không	2
5	Đối phó với các vụ việc an ninh và khẩn nguy an ninh nghiêm trọng	2
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>8</b>

**Điều 16. Chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không cho cán bộ quản lý của hãng hàng không và doanh nghiệp liên quan**

1. Mục tiêu: Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết về an ninh hàng không và biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan đến nhiệm vụ.
2. Đối tượng:
  - a) Trưởng, Phó Trưởng đại diện của hãng hàng không tại các cảng hàng không, sân bay;
  - b) Trợ lý khai thác/hàng hóa;
  - c) Cán bộ các cấp trong lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp hoạt động tại cảng hàng không, sân bay và đại lý điều tiết.
3. Thời gian: 24 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

<b>SỐ TT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>THỜI GIAN (GIỜ)</b>
1	Tổng quan về khóa học	1
2	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	2
3	Chương trình an ninh hãng hàng không	4
4	Triển khai các biện pháp an ninh hàng không	2
5	Kế hoạch khẩn nguy an ninh	4
6	Đối phó đối với các vụ việc an ninh và khẩn nguy an ninh nghiêm trọng	4
7	Kiểm soát chất lượng an ninh hàng không	3
8	Mô hình an ninh hàng không và quản lý nguồn nhân lực	3
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>

**MỤC 4  
HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ**

**Điều 17. Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh soi chiếu**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, soi chiếu an ninh.
2. Đối tượng: Nhân viên an ninh soi chiếu.
3. Thời gian: 28 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Cập nhật những quy định mới liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không	4
2	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	2
3	Kiểm tra, soi chiếu an ninh	8
4	Kiểm tra trực quan hành khách	4
5	Kiểm tra trực quan hành lý, hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện	4
6	Vũ khí và thiết bị phá hoại	4
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>28</b>

#### **Điều 18. Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh kiểm soát**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ kiểm soát, giám sát, canh gác.
2. Đối tượng: Nhân viên an ninh kiểm soát.
3. Thời gian: 32 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Cập nhật những quy định mới liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không	4
2	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	2
3	Tuần tra, canh gác	4
4	Bảo vệ tàu bay	4
5	Duy trì an ninh khu vực nhà ga, khu vực công cộng	4
6	Kiểm soát đối với người và phương tiện hoạt động tại cảng hàng không, sân bay	4
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>24</b>

#### **Điều 19. Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh cơ động**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ an ninh cơ động.
2. Đối tượng: Nhân viên an ninh cơ động.
3. Thời gian: 32 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Cập nhật những quy định mới liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không	4
2	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	2
3	Tuần tra, canh gác	3
4	Hộ tống người và hàng	3
5	Kiểm tra, lục soát tàu bay, phương tiện, nhà ga	5
6	Kiểm soát đám đông gây rối	5
7	Xử lý các vụ việc an ninh	4
8	Xử lý ban đầu khi phát hiện vũ khí, bom mìn, vật liệu nổ	4
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>32</b>

**Điều 20. Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ an ninh trên không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy định mới, thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhằm đối phó hiệu quả với hành vi can thiệp bất hợp pháp.
2. Đối tượng: Nhân viên an ninh trên không.
3. Thời gian: 32 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Cập nhật những quy định mới liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không trên các chuyến bay	4
2	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	2
3	Kiểm soát hành khách trong khi tàu bay đang bay	5
4	Kỹ thuật bắt và tạm giữ người trên tàu bay	6
5	Tấn công đối tượng trên tàu bay	6
6	Sử dụng súng, thiết bị và công cụ hỗ trợ	7
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>32</b>

**Điều 21. Chương trình huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho tổ bay**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy trình, quy định mới về an ninh hàng không, biết xử lý tình huống có liên quan đến an ninh trên tàu bay.
2. Đối tượng: Người lái, tiếp viên hàng không
3. Thời gian: 12 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Trách nhiệm và nhận thức về an ninh hàng không	0,5
2	Bảo vệ tàu bay ở mặt đất và kiểm tra an ninh/lục soát tàu bay	1
3	Đối phó với hành khách gây rối trong khi bay	1
4	Đối phó với tình huống khẩn nguy an ninh khi tàu bay đang bay	2,5
5	Đối phó với tình huống khẩn nguy an ninh khi tàu bay ở mặt đất	2
6	Huấn luyện tự vệ	4
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>

**Điều 22. Chương trình huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho kiểm soát viên không lưu, nhân viên thông báo tin tức, thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không; nhân viên điều độ, khai thác bay của hãng hàng không**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy trình, quy định mới về an ninh hàng không, xử lý tốt các tình huống an ninh hàng không có liên quan.
2. Đối tượng:
  - a) Kiểm soát viên không lưu; nhân viên thông báo tin tức, thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không;
  - b) Nhân viên điều độ, khai thác bay của hãng hàng không.
3. Thời gian: 08 giờ
4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Trách nhiệm và nhận thức về an ninh hàng không	20 phút
2	Các công ước, quy định quốc tế và quy định quốc gia về an ninh hàng không	1
3	Đối phó với tình huống đe dọa đánh bom tàu bay dưới mặt đất, trong khi bay	3



4	Đối phó với tình huống không tặc khi tàu bay dưới mặt đất, trong khi bay	3
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		40 phút
<b>Tổng cộng</b>		<b>8</b>

**Điều 23. Chương trình huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên mặt đất phục vụ chuyên bay**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy trình, quy định mới về an ninh hàng không; thực hiện đúng quy trình xử lý các tình huống về an ninh hàng không có liên quan.

2. Đối tượng:

- a) Nhân viên bán vé, phục vụ hành khách, hành lý;
- b) Nhân viên tài liệu và hướng dẫn chất xếp hành lý, hàng hóa;
- c) Nhân viên phân tuyến, chất xếp hàng hóa;
- d) Nhân viên điều phối (co-ordinator);
- đ) Nhân viên hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện của hãng hàng không;
- e) Nhân viên vệ sinh tàu bay; bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay; cung ứng suất

ăn;

- g) Nhân viên hàng hóa của các công ty giao nhận và đại lý hàng hóa;
- h) Nhân viên chuyển phát thư, bưu phẩm, bưu kiện bằng đường hàng không.

3. Thời gian: 04 giờ

4. Phân phối thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Nhận thức về an ninh hàng không	0,5
2	Quy trình, thủ tục an ninh hàng không liên quan đến nhân viên phục vụ hành khách	2
3	Đối phó với đe dọa đánh bom tàu bay ở mặt đất	0,5
4	Nhận biết vật cấm, thiết bị phá hoại	0,5
Kiểm tra, khai giảng, bế giảng		0,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>4</b>

**Điều 24. Chương trình huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho nhân viên làm việc ở cảng hàng không, sân bay, đại lý điều tiết, sân bay chuyên dụng không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy trình, quy định mới về an ninh hàng không, thực hiện đúng quy trình xử lý các tình huống về an ninh hàng không có liên quan.

2. Đối tượng: Nhân viên làm việc thường xuyên trong các khu vực hạn chế (trừ các đối tượng quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23).

3. Thời gian: 4 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh hàng không	1
2	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	1
3	Quy trình, thủ tục về an ninh hàng không	1
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4</b>

**Điều 25. Chương trình huấn luyện định kỳ về an ninh hàng không cho cấp quản lý của hãng hàng không và doanh nghiệp liên quan**

1. Mục tiêu: Ôn luyện và cập nhật kiến thức, quy trình, quy định mới về an ninh hàng không, biết xử lý tình huống về an ninh hàng không có liên quan.

2. Đối tượng:

- a) Trưởng, Phó Trưởng đại diện của hãng hàng không tại các cảng hàng không, sân bay;
- b) Trợ lý khai thác/hàng hóa;
- c) Cán bộ các cấp trong lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp hoạt động tại cảng hàng không, sân bay và đại lý điều tiết.

3. Thời gian: 7,5 giờ

4. Phân bổ thời gian các môn học:

SỐ TT	TÊN MÔN HỌC	THỜI GIAN (GIỜ)
1	Tội phạm và hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với hàng không dân dụng	0,5
2	Pháp luật và Chương trình an ninh hàng không	1,5
3	Triển khai các biện pháp an ninh hàng không	1
4	Kế hoạch khẩn nguy an ninh	1,5
5	Đối phó với các vụ việc an ninh và khẩn nguy an ninh	2
	Kiểm tra, khai giảng, bế giảng	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7,5</b>

**Điều 26. Thời gian huấn luyện định kỳ**

1. Đối tượng được quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Thông tư này phải được huấn luyện định kỳ một (01) năm một lần.

2. Đối tượng được quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Thông tư này phải được huấn luyện định kỳ hai (02) năm một lần.

### **Chương III**

## **GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU, CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN VÀ TIÊU CHUẨN GIÁO VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG**

### **Điều 27. Giáo trình, tài liệu an ninh hàng không**

1. Giáo trình, tài liệu an ninh hàng không phải được biên soạn, cập nhật, chỉnh lý phù hợp với tình hình thực tế, các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam; tài liệu, tiêu chuẩn và khuyến nghị thực hành của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế.

2. Giáo trình, tài liệu giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Thông tư này do cơ sở đào tạo, huấn luyện tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Giáo trình, tài liệu giảng dạy các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại các Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Thông tư này do doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không, tổ chức không có cơ sở đào tạo, huấn luyện tổ chức biên soạn trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

### **Điều 28. Cấp chứng chỉ, chứng nhận**

1. Học viên tốt nghiệp một trong các chương trình đào tạo nghiệp vụ an ninh hàng không quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Thông tư này được cấp chứng chỉ nghề theo quy định của pháp luật.

2. Học viên hoàn thành một trong các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện kiến thức về an ninh hàng không, huấn luyện định kỳ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Thông tư này được cấp chứng nhận.

3. Chứng chỉ nghề quy định tại khoản 1 Điều này theo mẫu chứng chỉ nghề của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

4. Chứng nhận đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

5. Chứng nhận đã hoàn thành các chương trình huấn luyện kiến thức về an ninh hàng không, huấn luyện định kỳ quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14,

Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

**Điều 29. Đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không tại Việt Nam.**

1. Bằng, chứng chỉ, chứng nhận các khoá học về an ninh hàng không do cơ sở đào tạo, huấn luyện được Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế công nhận và các cơ sở đào tạo, huấn luyện khác của nước ngoài mà Chương trình khóa học phù hợp với các quy định tại Chương II của Thông tư này, được Cục Hàng không Việt Nam công nhận.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức đào tạo, huấn luyện các khóa học về an ninh hàng không quy định tại thông tư này tại Việt Nam phải được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận trên cơ sở thẩm định về chương trình đào tạo, huấn luyện, cơ sở đào tạo, huấn luyện và cán bộ giảng dạy.

**Điều 30. Cán bộ giảng dạy các môn học về an ninh hàng không**

1. Cán bộ giảng dạy các môn học về an ninh hàng không bao gồm: giáo viên chuyên nghiệp, giáo viên kiêm nhiệm, giáo viên thỉnh giảng và các cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về an ninh hàng không.

2. Cán bộ giảng dạy các môn học về an ninh hàng không

a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;

b) Đủ sức khỏe theo quy định;

c) Lý lịch bản thân rõ ràng;

d) Có trình độ chuyên môn chuyên sâu về nghiệp vụ an ninh hàng không, kinh nghiệm thực tiễn ít nhất 05 năm trong lĩnh vực an ninh hàng không tương ứng;

đ) Có chứng chỉ, chứng nhận về sư phạm;

e) Phù hợp với quy định của pháp luật về dạy nghề.

3. Đối với giáo viên giảng dạy các môn học khác, theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo, dạy nghề.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC,  
CÁ NHÂN TRONG VIỆC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ,  
HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**

**Điều 31. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam**

1. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện Thông tư này.

2. Thẩm định, cấp giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không. Phê duyệt Hội đồng thẩm định giáo trình an ninh hàng không

của cơ sở đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không; phê duyệt giáo trình, tài liệu giảng dạy của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không, tổ chức không có cơ sở đào tạo, huấn luyện; phê duyệt danh sách cán bộ giảng dạy an ninh hàng không.

3. Là đầu mối hợp tác quốc tế về đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không.

### **Điều 32. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không**

1. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không quy định tại Chương II của Thông tư này.

2. Phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức các khóa học về an ninh hàng không sau khi được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận.

3. Lập danh sách cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không trình Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

### **Điều 33. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức khác có liên quan**

1. Doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức có liên quan phải bố trí cho các đối tượng được quy định tại Chương II của Thông tư này tham dự các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện theo quy định và chịu mọi chi phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện.

2. Doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không và tổ chức không có cơ sở đào tạo, huấn luyện tổ chức các chương trình huấn luyện kiến thức an ninh hàng không, huấn luyện định kỳ an ninh hàng không quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16; Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Thông tư này.

3. Lập danh sách cán bộ giảng dạy về an ninh hàng không trình Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

### **Điều 34. Lưu trữ hồ sơ**

Cơ sở đào tạo, huấn luyện và các đơn vị tổ chức huấn luyện về an ninh hàng không phải lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện về an ninh hàng không theo quy định của pháp luật.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 35. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 73/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình đào tạo an ninh hàng không dân dụng.

### **Điều 36. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 36;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Tổng Cty Cảng HK: miền Bắc, miền Trung, miền Nam;
- Học viện Hàng không Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm hoạt động bay Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
- Công ty HKCP JetstarPacific Airlines, Tổng công ty bay dịch vụ Việt Nam (SFC), Công ty bay dịch vụ hàng không (VASCO); Công ty CPHK Đông Dương; Công ty CPHK VietJet;
- Website Chính phủ, Website Bộ GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, TCCB.

**Hồ Nghĩa Dũng**

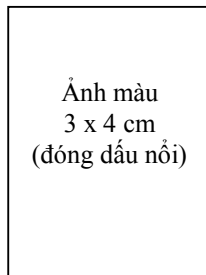
**Phụ lục 1**  
**MẪU CHỨNG NHẬN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 25 /2009/TT-BGTVT  
Ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
MINISTRY OF TRANSPORT  
**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
CIVIL AVIATION ADMINISTRATION OF VIETNAM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**CHỨNG NHẬN**  
CERTIFICATE

**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**  
.....(1)  
DIRECTOR OF ....



Chứng nhận:.....Nam/nữ  
(Certifies that) (Male/Female)  
Ngày sinh (Birthday).....  
Quê quán (Birthplace):.....  
Đã hoàn thành khóa học (Has accomplished the course of):  
.....  
Từ ngày (from).....đến ngày (to).....  
Kết quả (result):.....

Ngày (day).....tháng (month).....năm (year) 200.....

**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**  
(DIRECTOR)

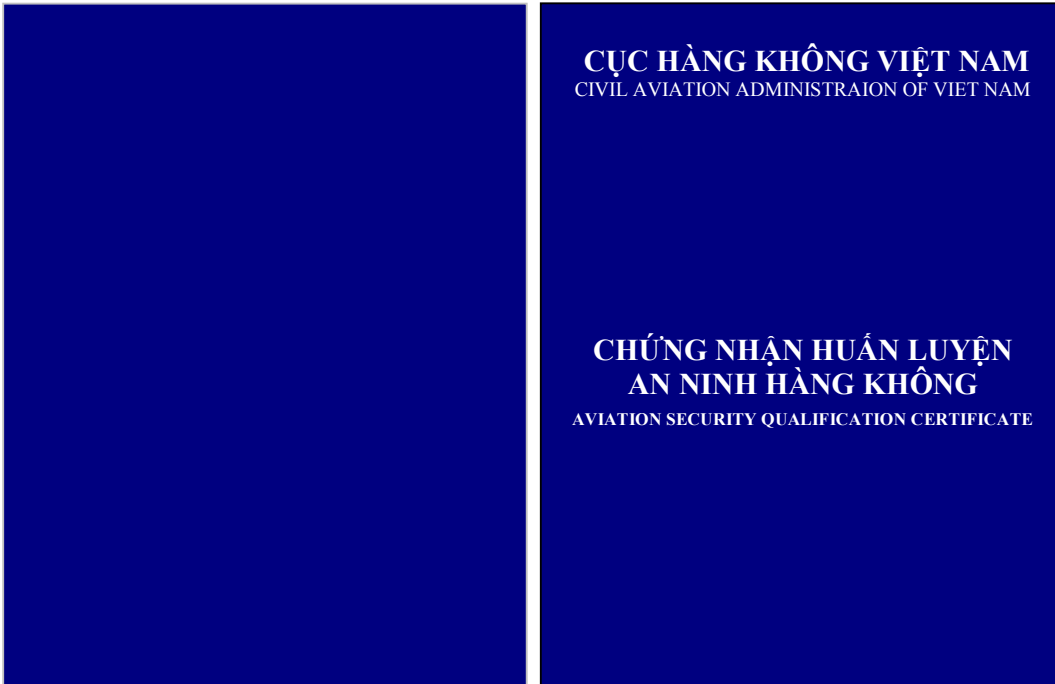
**Số đăng ký:**  
(Registration No)

Quy cách:

1. Mặt ngoài màu trắng
2. Mặt trong gồm:
  - a) Phôi chứng nhận tốt nghiệp làm bằng giấy cứng nền trắng. Kích thước khung là 21,5cm x 15,5cm, khung có màu xanh nước biển;
  - b) Dòng chữ CHỨNG NHẬN màu đỏ, các nội dung còn lại màu đen;
  - c) Giữa chứng nhận: in chìm biểu tượng của cơ sở đào tạo, huấn luyện/doanh nghiệp cảng hàng không/hãng hàng không...(nếu có).
3. Số (1) là tên của cơ sở đào tạo, huấn luyện/hãng hàng không/doanh nghiệp cảng hàng không hoặc tổ chức thực hiện đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ.

**Phụ lục 2**  
**MẪU CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 25 /2009/TT-BGTVT*  
*Ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Chứng nhận được đóng thành quyển, kích thước mỗi trang là 7,4cm x 10,5cm
2. Trang bìa: chất liệu giả da
  - a) Mặt ngoài: nền màu xanh lá cây, các chữ in nhũ màu vàng



- b) Mặt trong: nền màu trắng, các chữ màu đen.

<p><b>NHỮNG QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHỨNG NHẬN</b></p> <p>1. Khi giấy chứng nhận hết hạn hoặc khi thôi việc phải đổi hoặc trả lại cho nơi cấp phát.</p> <p>2. Mất, hỏng giấy chứng nhận phải báo cáo và làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận.</p> <p><b>REGULATIONS ON USING CERTIFICATE</b></p> <p>1. In case of expiration, certificates shall be renewed or returned to the issuing office.</p> <p>2. In case of loss or deformation, the case shall be reported and the application for new certificate.</p>	
--	--



3. Các trang chứng nhận: nền trắng, làm bằng giấy cứng,  
a) Trang 1: Dòng chữ CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG bằng tiếng Việt và tiếng Anh màu đỏ, các chữ còn lại màu đen

**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
CIVIL AVIATION ADMINISTRATION OF VIET NAM

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN NINH HÀNG KHÔNG**  
**AVIATION SECURITY QUALIFICATION CERTIFICATE**

Số/No:.....

Ảnh màu  
3x4 cm  
  
(đóng dấu  
nội)

Họ tên/Full name:.....  
Ngày sinh/Date of birth:.....  
Quê quán/Place of birth:.....  
Chức vụ/Title.....  
Công ty/Company:.....  
.....

1

**GIÁM ĐỐC** (Trung tâm đào tạo, huấn luyện/hãng hàng không/doanh nghiệp cảng hàng không/.. )  
DIRECTOR OF .....

Ngày cấp:.....  
Date of issue  
Chữ ký và đóng dấu:  
Signature and stamp

Chứng nhận này gồm 8 trang  
This certificate contains 8 pages

8

b) Trang 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8: Các chữ màu đen.

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN:**  
TRAINING COURSES

HUẤN LUYỆN BAN ĐẦU INITIAL	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	GIÁO VIÊN KÝ INS. SIGNATURE
HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ RECURRENT		

2

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN:**  
TRAINING COURSES

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ RECURRENT	NGÀY HẾT HẠN DATE OF EXPIRY	GIÁO VIÊN KÝ INS. SIGNATURE

7

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN:**  
TRAINING COURSES

<b>HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ</b> RECURRENT	<b>NGÀY HẾT HẠN</b> DATE OF EXPIRY	<b>GIÁO VIÊN KÝ</b> INS. SIGNATURE

3

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN:**  
TRAINING COURSES

<b>HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ</b> RECURRENT	<b>NGÀY HẾT HẠN</b> DATE OF EXPIRY	<b>GIÁO VIÊN KÝ</b> INS. SIGNATURE

6

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN:**  
TRAINING COURSES

<b>HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ</b> RECURRENT	<b>NGÀY HẾT HẠN</b> DATE OF EXPIRY	<b>GIÁO VIÊN KÝ</b> INS. SIGNATURE

4

**CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN:**  
TRAINING COURSES

<b>HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ</b> RECURRENT	<b>NGÀY HẾT HẠN</b> DATE OF EXPIRY	<b>GIÁO VIÊN KÝ</b> INS. SIGNATURE

5